PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68/2014/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Ban Quản lý) là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Khu Công nghệ cao) theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý (tổ chức tương đương Tổng cục) có tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng; là đơn vị dự toán cấp 1, là đầu mối được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc ban hành:

a) Quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn đối với Khu Công nghệ cao;

b) Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu Công nghệ cao phù hợp với điều kiện phát triển thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;

c) Cơ chế thu hút, chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, quyết định hoặc ban hành:

a) Các dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các dự án ODA và vốn tiếp nhận viện trợ đầu tư phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về Khu Công nghệ cao.

3. Lập kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách hàng năm (chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, các quy định nội bộ theo quy định của pháp luật.

6. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Chỉ đạo lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết các khu chức năng; thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết theo ủy quyền; tổ chức thực hiện quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt;

c) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy: Văn bản giới thiệu địa điểm, chứng chỉ quy hoạch, giấy phép quy hoạch và giấy phép xây dựng theo ủy quyền; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng;

d) Phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng của các nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao;

đ) Lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng tại Khu Công nghệ cao.

7. Về quản lý nguồn vốn và kế hoạch phát triển

a) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư và chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhóm B, C tại Khu Công nghệ cao theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; áp dụng và quyết định lựa chọn các đơn vị đầu tư thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA để xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Về hợp tác và xúc tiến đầu tư

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào Khu Công nghệ cao;

b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các khu công nghệ cao, các Hiệp hội, các khu khoa học trong nước và nước ngoài;

c) Hợp tác, đầu tư với nước ngoài về công nghệ cao theo quy định về hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

d) Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan để phát triển và quản lý, khai thác Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý hoạt động của doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao

a) Tổng hợp, thống kê, theo dõi kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của nước ngoài;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;

d) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại Khu Công nghệ cao.

10. Về quản lý đầu tư

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các biện pháp đảm bảo thực hiện dự án đầu tư;

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai dự án tại Khu Công nghệ cao theo Giấy Chứng nhận đầu tư, các Giấy phép, Chứng chỉ và các quy định khác của pháp luật.

11. Về quản lý, sử dụng đất đai

a) Được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao đất (gồm cả đất và mặt nước) để tổ chức xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Khu Công nghệ cao;

c) Giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất; thu hồi đất đã giao lại, cho thuê theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định mức thu tiền thuê đất; mức miễn, giảm tiền thuê đất cho các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao nhằm đảm bảo khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật;

đ) Thỏa thuận việc định giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; giá cho thuê nhà ở với các doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng và nhà ở;

e) Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g) Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai tại Khu Công nghệ cao. Là đầu mối tiếp nhận và trả kết quả thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai cho nhà đầu tư (giao lại đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất) theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thẩm tra, đánh giá, thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định các điều kiện giao lại đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất của các dự án theo Quyết định giao lại đất, cho thuê đất.

12. Về quản lý và bảo vệ môi trường

a) Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng hoạt động trong Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Là đầu mối hướng dẫn các nhà đầu tư và các đối tượng hoạt động trong Khu Công nghệ cao thực hiện các thủ tục về quản lý và bảo vệ môi trường;

c) Hướng dẫn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; phối hợp với các cơ quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo và tranh chấp về môi trường trong Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thực hiện công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường tại Khu Công nghệ cao;

đ) Tổ chức thực hiện quan trắc phát thải và các thành phần môi trường tại Khu Công nghệ cao; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

e) Lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Khu Công nghệ cao.

13. Về quản lý các dịch vụ và bảo đảm an ninh, trật tự

a) Quản lý các hoạt động khai thác, kinh doanh, dịch vụ, sử dụng các công trình đầu tư; trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng và duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư tại Khu Công nghệ cao;

b) Quyết định mức thu tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư, mức thu tiền xử lý nước thải, giá các loại phí, lệ phí dịch vụ do Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật; thỏa thuận giá các loại phí, lệ phí dịch vụ do các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng và nhà ở thực hiện;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nếp sống văn hóa tại Khu Công nghệ cao.

14. Về tổ chức và quản lý hoạt động ươm tạo công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao

a) Quyết định các lĩnh vực công nghệ ươm tạo, đối tượng ươm tạo và hình thức ươm tạo theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định các hình thức hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân, nhóm nghiên cứu tham gia ươm tạo phù hợp với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước dành cho các hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao của quốc gia.

15. Quản lý lao động trong Khu Công nghệ cao được thực hiện theo quy định của pháp luật.

16. Về quản lý và thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ

a) Phê duyệt, chỉ đạo các đơn vị thuộc Ban Quản lý thực hiện nghiên cứu đề tài, dự án khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; có ý kiến về sự phù hợp quy hoạch phát triển khoa học công nghệ đối với các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, đổi mới, chuyển giao, ứng dụng và phát triển công nghệ cao của các tổ chức cá nhân hoạt động trong Khu Công nghệ cao;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia các chương trình hỗ trợ, hưởng các chính sách ưu đãi cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, đổi mới, chuyển giao, ứng dụng và phát triển công nghệ cao, thương mại hóa sản phẩm tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức đánh giá, thẩm định cơ sở khoa học, thẩm định công nghệ của các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao và theo dõi, kiểm tra, giám sát trong việc triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức, triển khai các hoạt động tiếp nhận, quảng bá, trình diễn và chuyển giao công nghệ.

17. Tổ chức, hỗ trợ việc đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực công nghệ cao trong Khu Công nghệ cao; xây dựng các chuẩn kỹ năng công nghệ, tổ chức sát hạch và cấp chứng chỉ theo các chuẩn kỹ năng.

18. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quy hoạch, xây dựng, kế hoạch, đầu tư, môi trường, đất đai và các lĩnh vực khác tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

20. Được mở tài khoản tại kho bạc để thu tiền thuê đất, tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư, tiền xử lý nước thải, phí, lệ phí và các khoản thu khác và đầu tư trở lại cho phát triển Khu Công nghệ cao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

21. Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp trực thuộc Ban Quản lý theo ủy quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ.

22. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng; thực hiện chế độ trả lương, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức của Ban Quản lý trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

23. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu Công nghệ cao theo ủy quyền của các Bộ, cơ quan có liên quan.

24. Định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan có liên quan về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của Khu Công nghệ cao.

25. Thực hiện cải cách hành chính tại Khu Công nghệ cao theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

26. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng;

2. Ban Kế hoạch - Tài chính;

3. Ban Hỗ trợ đầu tư;

4. Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường;

5. Ban Khoa học và Công nghệ;

6. Trung tâm Đào tạo;

7. Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp công nghệ cao;

8. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;

9. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Các đơn vị quy định từ Khoản 1 đến Khoản 5 Điều này là các tổ chức giúp Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ Khoản 6 đến Khoản 8 Điều này là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý. Trưởng ban Ban Quản lý quyết định thành lập các Ban Đầu tư và Xây dựng trực thuộc để thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Trưởng ban Ban Quản lý quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức giúp việc và các đơn vị trực thuộc.

Biên chế thuộc bộ máy quản lý hành chính của Ban Quản lý do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao trong tổng biên chế hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

2. Trưởng ban và các Phó Trưởng ban do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, điều động theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng ban Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2015.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 98/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

3. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng